TRƯỜNG TIỂU HỌC .....

Họ và tên: .....

Lớp: 3 .....

Điểm	Lời phê của thầy cô

ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ I

Môn: Toán lớp 3 · Đề số 36

Năm học 2026-2027 · Thời gian làm bài: 40 phút

A. TRẮC NGHIỆM (4 điểm) *Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.*

Câu 1. *(0,5 điểm)* Số lớn nhất trong các số 308, 380, 208, 309 là:

A. 380 **B.** 308 **C.** 208 **D.** 309

Câu 2. *(0,5 điểm)* Phép chia 76 : 7 có số dư là:

A. 6 **B.** 10 **C.** 1 **D.** 8

Câu 3. *(0,5 điểm)* Kết quả của phép chia 63 : 9 là:

A. 6 **B.** 7 **C.** 8 **D.** 54

Câu 4. *(0,5 điểm)* Kết quả của phép nhân 6 × 5 là:

A. 25 **B.** 11 **C.** 30 **D.** 36

Câu 5. *(0,5 điểm)* Gấp 14 lên 8 lần được:

A. 126 **B.** 112 **C.** 22 **D.** 120

Câu 6. *(0,5 điểm)* Một phần tư (1/4) của 32 m là:

A. 128 m **B.** 8 m **C.** 28 m **D.** 10 m

Câu 7. *(0,5 điểm)* Số thích hợp điền vào chỗ chấm: 7 m 4 cm = …… cm

A. 740 **B.** 7004 **C.** 704 **D.** 74

Câu 8. *(0,5 điểm)* M là trung điểm của đoạn thẳng AB. Biết AB = 24 dm, độ dài đoạn AM là:

A. 12 dm **B.** 22 dm **C.** 24 dm **D.** 48 dm

B. TỰ LUẬN (6 điểm)

Câu 9. *(1 điểm)* Tìm số thích hợp điền vào chỗ chấm:

a) …… × 6 = 36

b) …… : 3 = 31

c) …… + 226 = 647

d) 35 : …… = 7

Câu 10. *(1 điểm)* Viết số thích hợp vào chỗ chấm:

a) Số gồm 6 trăm, 2 chục, 8 đơn vị viết là: ……

b) Số lớn nhất trong các số 291, 942, 358, 210, 995 là: ……

c) Số bé nhất trong các số trên là: ……

d) Số liền sau của số lớn nhất ấy là: ……

Câu 11. *(1 điểm)* Viết số thích hợp vào chỗ chấm:

a) Gấp 16 lên 2 lần: ……

b) Giảm 18 đi 2 lần: ……

c) 39 thêm 6 đơn vị: ……

d) Gấp 39 lên 6 lần: ……

Câu 12. *(1 điểm)* Viết số thích hợp vào chỗ chấm:

a) 1/6 của 24 kg là …… kg

b) 1/2 của 8 bạn là …… bạn

c) 1/5 của 40 quả là …… quả

Câu 13. *(1 điểm)* Tính:

a) 400 g + 357 g = …… g

b) 785 ml − 102 ml = …… ml

c) 166 mm × 2 = …… mm

d) 405 kg : 9 = …… kg

Câu 14. *(1 điểm)* Đoạn dây thứ nhất dài 48 cm. Đoạn dây thứ hai dài bằng 1/2 đoạn dây thứ nhất. Hỏi cả hai đoạn dây dài bao nhiêu xăng-ti-mét?

a) Đoạn dây thứ hai dài: …… cm

b) Cả hai đoạn dài: …… cm

HẾT

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

Đề kiểm tra cuối học kỳ I Toán lớp 3 · Đề số 36

A. Trắc nghiệm (mỗi câu đúng 0,5 điểm)

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Đáp án	A	A	B	C	B	B	C	A

B. Tự luận (mỗi câu 1 điểm)

Câu 9.

a) 36 : 6 = 6

b) 31 × 3 = 93

c) 647 − 226 = 421

d) 35 : 7 = 5

Câu 10.

a) 628

b) Số lớn nhất là 995

c) Số bé nhất là 210

d) 995 + 1 = 996

Câu 11.

a) 16 × 2 = 32

b) 18 : 2 = 9

c) 39 + 6 = 45

d) 39 × 6 = 234

Thêm một số đơn vị thì cộng, gấp lên nhiều lần thì nhân, giảm đi nhiều lần thì chia.

Câu 12.

a) 24 : 6 = 4 (kg)

b) 8 : 2 = 4 (bạn)

c) 40 : 5 = 8 (quả)

Câu 13.

a) 757 g

b) 683 ml

c) 332 mm

d) 45 kg

Câu 14.

Đoạn thứ hai: 48 : 2 = 24 (cm)

Cả hai đoạn: 48 + 24 = 72 (cm)